TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SH** **TỈNH PY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS-ST
Ngày: 23/11/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SH, TỈNH PY

- ***Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Lai và ông Nguyễn Văn Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bàn Thị Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện SH, tỉnh PY.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SH tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện SH, TAND huyện SH, tỉnh PY xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX-ST ngày 19/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-DS ngày 06/11/2018 của TAND huyện SH, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHNN và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện SH, tỉnh PY (gọi tắt Ngân hàng Agribank chi nhánh SH); địa chỉ: 13 Trần Hưng Đạo, thị trấn Hai Riêng, huyện SH, tỉnh PY. Do ông Lê H A, là Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng Agribank chi nhánh SH làm đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy ngày số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 và quyết định số 288/QĐ-NHN$_0$PY-TH ngày 10/10/2018). Ông Lê H A ủy quyền cho ông Phạm Hữu Nhàn, Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Agribank chi nhánh SH tham gia phiên tòa (văn bản ủy quyền số 01/NHN$_0$SHi-GUQ ngày 01/11/2018). Có mặt.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Thanh Hùng, sinh năm 1972 và bà Nguyễn TT, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Hà Giang, xã Sơn Giang, huyện SH, tỉnh PY. Ông Hcó mặt, bà Thanh vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2017, tài liệu có tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/03/2007 Agribank Chi nhánh huyện SH, tỉnh PY ký hợp đồng theo sổ vay vốn số: BA 373728 với vợ chồng ông Nguyễn Thanh Hvà bà Nguyễn TT. Sổ vay

vốn số: BA 373728 được dùng vay vốn nhiều lần tại Agribank Chi nhánh huyện SH, tỉnh PY, mỗi lần vay vốn kèm theo giấy đề nghị vay vốn và được ghi vào trong sổ vay vốn số: BA 373728 của vợ chồng ông Nguyễn Thanh Hvà bà Nguyễn TT để theo dõi, cụ thể:

TT	Ngày vay	Số tiền vay	Ngày đến hạn
1	23/03/2007	10.000.000 đ	23/03/2008
2	10/10/2007	15.000.000 đ	10/10/2008
3	25/02/2009	30.000.000 đ	25/02/2010
4	03/03/2010	30.000.000 đ	03/03/2011
5	08/12/2010	50.000.000 đ	08/03/2012
6	23/09/2011	50.000.000 đ	23/09/2012
7	08/01/2016	100.000.000 đ	08/01/2019

Sáu lần vay trước vợ chồng ông Hbà Thanh đã trả xong. Ngày 08/01/2016 vợ chồng ông Nguyễn Thanh Hvà bà Nguyễn TT do ông Nguyễn Thanh Hlàm đại diện vay số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), mục đích vay là mua bò và trồng mì, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay: 36 tháng, kỳ hạn trả gốc: 01 kỳ, kỳ hạn trả lãi: 03 kỳ (12 tháng/01 kỳ), đến kỳ trả lãi thứ 1 là ngày 08/01/2017 vợ chồng ông Hkhông trả theo đúng cam kết nên dư nợ vay trên chuyển sang nợ quá hạn. Đến nay, số tiền vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/11/2018 là 28.794.500 đồng, tổng cộng 128.794.500 đồng.

Khi cho vợ chồng ông Hbà Thanh vay số tiền trên, nguyên đơn có giữ 04 (bốn) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số BĐ 607389, số AL 063387, số AE 384022 và số AE384024 do vợ chồng ông Hvà bà Thanh đứng tên để chứng minh là bị đơn có đất sản xuất.

Do vậy, Ngân hàng Agribank chi nhánh SH yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh Hvà bà Nguyễn TT trả cho Ngân hàng Agribank chi nhánh SH số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/11/2018 là 28.794.500 đồng, tổng cộng 128.794.500 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 24/11/2018 đến khi trả hết nợ.

Về các GCNQSDĐ nguyên đơn sẽ tiếp tục giữ khi nào bị đơn trả đủ tiền thì sẽ trả cho bị đơn.

* Theo các tài liệu có tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thanh Htrình bày: Vợ chồng ông Hvà bà Thanh thống nhất có vay Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện SH số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 10%/năm, thời hạn vay: 36 tháng, kỳ hạn trả gốc: 01 kỳ, kỳ hạn trả lãi: 03 kỳ (12 tháng/01 kỳ). Lúc đầu chỉ vay 10.000.000 đồng nhưng sau đó không trả được nợ nên vay dần lên để trả nợ gốc và lãi như nguyên đơn trình bày. Lần cuối cùng vay số tiền là 100.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 23/11/2018 là 28.794.500 đồng, tổng cộng 128.794.500 đồng. Ông Hcũng muốn bán tài sản trả nợ cho xong nhưng bà Thanh không về ký giấy tờ nên không có ai mua đất của vợ chồng để có tiền trả nợ.

Về các GCNQSDĐ số BĐ 607389, số AL 063387, số AE 384022 và số AE384024 do vợ chồng ông Hvà bà Thanh đứng tên nguyên đơn đề nghị tiếp tục tạm giữ đến khi trả hết nợ thì sẽ trả lại, ông Hđồng ý, không có ý kiến gì.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, ông H thống nhất trả nợ, nhưng bà Thanh không đến để hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn TT trả số tiền vay 100.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 23/11/2018 là 28.794.500 đồng, tổng cộng 128.794.500 đồng (một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SH phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, vụ án chậm đưa ra xét xử. Về nội dung, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đối với bị đơn Nguyễn TT nhưng không đến Tòa để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thanh H không phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 BLDS 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thanh Hvà bà Nguyễn TT phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Agribank chi nhánh SH số tiền vay 100.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 23/11/2018 là 28.794.500 đồng, tổng cộng 128.794.500 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 24/11/2018 đến khi trả hết nợ. Về các GCNQSDĐ số BĐ 607389, số AL 063387, số AE 384022 và số AE384024 do vợ chồng ông Hbà Thanh đứng tên nguyên đơn đang giữ không có căn cứ xem xét, đề nghị HĐXX ghi nhận theo ý chí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với bà Nguyễn TT là bị đơn không có yêu cầu phản tố: Bà Thanh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Thanh.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu trả tiền vay 100.000.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 23/11/2018 là 28.794.500 đồng, tổng cộng 128.794.500 đồng theo sổ vay vốn số: BA 373728 ngày 23/3/2007 của nguyên đơn Ngân hàng Agribank chi nhánh SH thấy: Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thanh H không phản đối yêu cầu này của nguyên đơn. Bị đơn bà Nguyễn TT được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa để giải quyết cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình là đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS 2015, HĐXX khẳng định vợ chồng ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn TT có nợ nguyên đơn số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/11/2018 là 28.794.500 đồng, tổng cộng 128.794.500 đồng là có căn cứ.

[3] Đối với các GCNQSDĐ số BĐ 607389, số AL 063387, số AE 384022 và số AE384024: Nguyên đơn và bị đơn đều cho rằng không phải là tài sản dùng để

đảm bảo cho khoản vay và thống nhất giao cho Ngân hàng Agribank chi nhánh SH tiếp tục giữ đến khi bị đơn thanh toán hết nợ thì sẽ trả lại cho bị đơn. Do vậy HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự là có cơ sở.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là: 128.794.500^{đ} X 5% = 6.439.700^{đ}.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 468 BLDS 2015, Điều 147 BLTTDS 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện SH, buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn TT phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện SH số tiền vay 100.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 23/11/2018 là 28.794.500 đồng, tổng cộng 128.794.500 đồng (một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền vay chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản vay này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn theo đó Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện SH tiếp tục tạm giữ 04 (bốn) GCNQSDĐ số BĐ 607389, số AL 063387, số AE 384022 và số AE384024 do vợ chồng ông Nguyễn Thanh Hvà bà Nguyễn TT đứng tên đến khi bị đơn trả hết nợ sẽ trả lại cho bị đơn.

3. Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn TT phải chịu 6.439.700 đồng (sáu triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Agribank chi nhánh SH 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0008155 ngày 20/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện SH.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND huyện SH;
- VKSND tỉnh PY;
- Chi cục THADS huyện SH;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÙI CHÂU KHA